

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2263 /UBND-TM1

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

V/v công bố thông tin về Kế
hoạch sản xuất kinh doanh và
đầu tư phát triển năm 2018 của
Công ty TNHH MTV Thủy lợi
Đông Triều Quảng Ninh

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày 14 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đông Triều
Quảng Ninh;
- Trung tâm thông tin (Văn phòng UBND tỉnh).

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 843/BC-KHDT ngày 04/4/2018 "V/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh" (gửi kèm theo), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Đồng ý với Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 do Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh xây dựng và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo tại công văn số 843/BC-KHDT ngày 04/4/2018 (gửi kèm theo).

2. Giao Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh tổ chức triển khai thực hiện theo quy định và thực hiện công bố trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ; phối hợp với Trung tâm thông tin (Văn phòng UBND tỉnh) để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh.

3. Giao Trung tâm thông tin (Văn phòng UBND tỉnh) chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh công bố Kế hoạch của Công ty trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh.

Thừa lệnh Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh, Trung tâm thông tin (Văn phòng UBND tỉnh) biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, P2 (để b/c);
- Như trên (thực hiện);
- V0, V1, TM1;
- Lưu: VT, TM1.

H10. CV90

**TL. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Lê Như Thiều

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**UBND TỈNH QUẢNG NINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU**

MST: 5700102341

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 83/KH-CT

Đông Triều, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018**

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Văn bản số 2263/UBND-TM1 ngày 12/4/2018)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án đặt hàng Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi tưới tiêu và cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2018;

Căn cứ Công văn số 6556/UBND-TM1 ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh "Về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều";

Căn cứ Hợp đồng đặt hàng số 09/2018/HĐ-KT ngày 06/02/2018 giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh với Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều "Về việc cung ứng và sử dụng dịch vụ quản lý vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi tưới tiêu và cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp được miễn thu thủy lợi phí năm 2018".

Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều xin báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017		Tỷ lệ %
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu	Ha	10.089,68	10.023,31	99,34
	- Diện tích tưới	Ha	6.041,51	5.975,13	98,90
	- Diện tích tiêu	Ha	4.048,17	4.048,18	100
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)				
3	Doanh thu	Triệu đồng	17.170	14.568	84,8
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	17.170	14.568	84,8
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	04		
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	77	129	167,5
7	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	8.200	8.200	100
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD			
9	Các chỉ tiêu khác				

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Kế hoạch và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính của Công ty: Đảm bảo cung cấp nước tưới và tiêu thoát nước cho 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn do Công ty phục vụ theo Quyết định số 4723/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt kết quả thực hiện diện tích miễn thủy lợi phí và biện pháp tưới, tiêu diện tích đất sản xuất nông nghiệp năm 2017 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều và Hợp đồng đặt hàng số 09/2018/HĐ-KT ngày 06/02/2018 giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh với Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều.

- Phối hợp tốt với các Sở ngành để đảm bảo hoàn thành công tác đặt hàng cho Công ty ngay trong quý I năm 2018, và hoàn thành các yêu cầu theo Hợp đồng đặt hàng của Chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) với Công ty.

- Lập đề cương và Dự toán trình Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh để thẩm định quy trình vận hành các hồ chứa nước do Công ty quản lý, báo cáo trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng đề cương - Dự toán phương án phòng chống ngập lụt cho vùng hạ du báo cáo Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định hướng dẫn tại Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững, đồng thời đáp ứng yêu cầu của các ngành kinh tế - xã hội trên địa bàn; phòng chống thiên tai, cải thiện môi trường sinh thái và đảm bảo chất lượng nguồn nước. Bảo đảm và phát triển nguồn vốn do Chủ sở hữu giao. Đảm bảo việc làm, đời sống cho cán bộ công nhân viên người lao động. Bên cạnh đó, là Công ty chuyên ngành về lĩnh vực thủy lợi phục vụ tưới tiêu trên địa bàn, Công ty có trách nhiệm tham mưu giúp chính quyền địa phương về phương diện kỹ thuật để phát huy hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi do địa phương quản lý, đồng thời đảm bảo an toàn cho hệ thống này trong mùa mưa bão.

- Kịp thời điều chỉnh tăng, giảm bổ sung diện tích tưới, tiêu của các đơn vị dùng nước trên cơ sở bản đồ khu tưới, khu tiêu và sổ bộ, bảng kê với các hộ dùng nước đã được lập.

- Đẩy mạnh việc khai thác tổng hợp các lợi thế của công ty như: Cung cấp nước thô cho các đơn vị doanh nghiệp tại 02 hồ chứa nước Bến Châu và hồ Khe Chè, người dân; Nuôi trồng thủy sản, khai thác cảnh quan thiên nhiên của các hồ chứa, tận dụng diện tích hành lang bảo vệ công trình thủy lợi để trồng cây, sản xuất nông nghiệp.

- Đổi mới công tác lãnh đạo, hoàn thiện quy chế khoán để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tiếp tục thực hiện việc lập bản đồ hiện trạng xin giao đất và cắm mốc chỉ giới các hạng mục công trình do Công ty quản lý như: Trạm bơm tiêu Kim Sơn, hệ thống kênh tưới Hồ chứa nước Bến Châu, trạm bơm tưới Xuân Sơn, hệ thống kênh tưới Hồ chứa nước Khe Chè, đã được UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán tại Quyết định số 4921/QĐ-UBND ngày 21/12/2017, Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 Quyết định số 4925/QĐ-UBND ngày 21/12/2017, thời gian hoàn thành trong năm 2018.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa bão, phối hợp với UBND các xã, phường để xây dựng quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ hành lang và các công trình thủy lợi của Công ty, phục vụ sản xuất nông nghiệp và bảo đảm an toàn công trình.

- Tăng cường và xây dựng mối quan hệ, tạo sự đoàn kết, thống nhất các đơn vị trong ngành, đặc biệt trong khối thủy lợi.

- Gắn việc quản lý kinh tế với việc quản lý công trình, quản lý máy móc, thiết bị; khuyến khích việc giữ tốt, dùng bền máy móc thiết bị, đồ dùng lao động và sinh hoạt; tiết kiệm trong chi phí quản lý doanh nghiệp để có điều kiện sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình hư hỏng, xuống cấp cũng như mua thêm trang thiết bị văn phòng và quản lý. Các khoản chi phí được hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời và công khai, minh bạch theo đúng quy định.

- Đảm bảo chi trả kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động như: Lương, thưởng, phụ cấp, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản quỹ huy động của cấp trên theo quy định.

- Nộp đầy đủ và hoàn thành 100% các khoản thuế, tiền thuê đất cho nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện thi công các dự án xây dựng cơ bản do Công ty làm Chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng và mỹ thuật cũng như tuân thủ đúng thủ tục, trình tự trong xây dựng cơ bản. Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh để đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình xuống cấp, hư hỏng, chưa được kiên cố ...

- Phối kết hợp với các đoàn thể trong công ty phát động phong trào thi đua trong quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi.

- Không để xảy ra tai nạn lao động; đảm bảo an toàn cho người và tài sản; 100% cán bộ công nhân viên - người lao động chấp hành tốt nội quy, quy chế... của Công ty, pháp luật về an toàn giao thông khi tham gia giao thông, không để xảy ra tai nạn do chủ quan gây nên.

- Phần đầu đạt một số danh hiệu thi đua trong năm 2018 như sau: Cá nhân đạt lao động tiên tiến (loại A) từ 90-95% trở lên; có 02-03 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp thị xã ; có 05 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp Công ty. Về tập thể đạt tiên tiến (loại A) từ 12 – 12/17 cụm công trình; phòng ban đạt 100%. Công ty phần đầu là đơn vị lao động tiên tiến xuất sắc trên địa bàn thị xã Đông Triều và đạt Doanh nghiệp giỏi năm 2018 và được nhận Giấy khen của UBND thị xã Đông Triều, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh Bằng khen của UBND tỉnh,; Bằng khen Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

*. Đối với dự án đã hoàn thành:

- Năm 2017, Công ty có dự án: Kiên cố hóa hệ thống kênh Trại Lốc 1, Trại Lốc 2, xã An Sinh, thị xã Đông Triều đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 08/3/2016, với tổng mức đầu tư 14,785 tỷ đồng. Dự án đã được bố trí với số vốn 8.200 triệu đồng, đã được Công ty triển khai thi công theo đúng kế hoạch đề ra. Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, đã và đang phát huy được hiệu quả. Hiện nay, Công ty đã gửi hồ sơ quyết toán cho Sở Tài chính thẩm định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Tuy nhiên, dự án mới được bố trí 8.200 triệu đồng, số vốn còn thiếu là 6.578 triệu đồng so với quyết toán A-B. Nếu được UBND tỉnh cấp vốn, Công ty tiến hành giải ngân cho dự án theo đúng quy định.

*. Đối với các dự án đã được phê duyệt và được bố trí vốn.

- Dự án: Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm tiêu Việt Dân 1, xã Việt Dân, thị xã Đông Triều, đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, với tổng mức đầu tư 25.000 triệu đồng. Năm 2018, dự án đã được UBND tỉnh bố trí với số vốn là 12.000 triệu đồng.

*. Đối với các dự án chưa được phê duyệt và chưa cấp vốn:

Trong năm 2018, Công ty dự kiến đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh, Chính phủ, Bộ Tài chính bố trí nguồn vốn để Công ty tăng vốn điều lệ để sửa chữa, nâng cấp một số công trình, như sau: (1) Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm tiêu Đạm Thủy; (2) sửa chữa, nâng cấp 05 trạm bơm tưới; (3) sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi hồ Quán Vuông; (4) Nạo vét lòng hồ Bến Châu, lòng hồ Yên Dưỡng; (5) sửa chữa, nâng cấp đập Yên Dưỡng, đập Góc Thau; (6) Kiên cố hóa hệ thống kênh ngàm Bến Châu. Tổng kinh phí dự kiến 166.143.600.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn).

(Có bảng kê các công trình thủy lợi, máy móc thiết bị có nhu cầu vốn đầu tư để phục vụ sản xuất kèm theo)

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, để góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát và nâng cao chất lượng công trình xây dựng. Đặc biệt là tính hiệu quả của dự án. Trong năm 2018, Công ty đề ra một số giải pháp cụ thể đối với từng khâu đoạn trong quá trình triển khai dự án như: Khâu chủ trương đầu tư; Khâu lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế; khâu lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, khâu công tác tư vấn giám sát; khâu quyết toán công trình; khâu công tác bảo hành công trình.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

- Trước hết, Công ty sẽ căn cứ vào số kinh phí được cấp tập ứng 50% giá trị đặt hàng năm 2018 với Sở Nông nghiệp và Nông thôn Quảng Ninh (dựa trên Định mức kinh kế - Kỹ thuật đã được phê duyệt) để điều hành và cụ thể hóa các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch được phê duyệt.

- Thường xuyên, định kỳ duy tu bảo dưỡng máy móc, hệ thống công trình nhằm tiết kiệm chi phí sửa chữa thường xuyên, ưu tiên kinh phí đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu về thuế, phí lệ phí như: Thuế GTGT, thuế TNDN, thuế Môn bài, thuế đất phi nông nghiệp, tiền thuê đất... trong năm 2017.

- Khoản chi cho các phòng ban, các cụm thủy nông thuộc Công ty trên cơ sở tiết kiệm tối đa các khoản chi phí thường xuyên, ưu tiên nguồn để đầu tư, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi.

- Sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế như: Quy chế quản lý lao động, quản lý tiền lương; quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế quản lý tài sản, công cụ dụng cụ, đồ dùng sinh hoạt...cho phù hợp với các văn bản hướng dẫn.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác quản lý tài chính trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2018.

- Báo cáo kịp thời với cấp trên trong trường hợp có phát sinh liên quan đến quá trình điều hành quản lý tài chính của Công ty.

- Các khoản chi phí được hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời và công khai, minh bạch theo đúng quy định.

- Tiết kiệm chi phí thường xuyên, ưu tiên cho chi phí sửa chữa thường xuyên tài sản cố định và xây dựng cơ bản.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ dịch vụ cấp nước thô cho Xí nghiệp nước sạch Mạo Khê, các đơn vị dùng nước khác và các hộ dùng nước.

- Đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống và giải quyết kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

- Công khai và thực hiện đầy đủ việc đăng tải công khai thông tin của Công ty cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) và trên trang Website của Công ty theo các nội dung tại Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ; công khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý tài chính theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính gửi Bộ Tài chính và Sở Tài chính Quảng Ninh về báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính); báo cáo giám sát; báo cáo về thu nhập từ tiền công, tiền lương..., việc đăng tải thông tin được kịp thời, đúng quy định.

2. Giải pháp về sản xuất:

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Trong năm, Công ty chỉ đạo các phòng ban chuyên môn hàng năm kiểm tra và đánh giá hiện trạng các hệ thống công trình thủy lợi trong toàn công ty. Để từ đó căn cứ vào định mức kinh tế kỹ thuật mà UBND tỉnh đã phê duyệt, xây dựng định mức khoán cho từng công trình và cá nhân. Nội dung khoán gồm: Khoán công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa kênh mương; sửa chữa máy móc thiết bị; bảo vệ; chạy máy, theo nước mặt ruộng, theo nước trên kênh và một số công khác.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động, giáo dục cũng như quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công nhân viên – người lao động nghiêm chỉnh thực hiện nội quy lao động, quy chế khoán của Công ty. Mặt khác, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật nghiêm minh những cán bộ, công nhân viên – người lao động vi phạm nội quy lao động, quy chế khoán của công ty.

Ngoài những giải pháp nêu trên, trong thời gian tới, Công ty có một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý như sau:

- Về quản lý lao động:

Đổi mới phương thức quản lý lao động, chú trọng hiệu quả công việc, khoán công việc; giao quyền tự chủ cho các cụm trường công trình, Công ty chỉ quản lý thời gian thực công trình, theo dẫn nước, khi có lệnh trực bão và áp thấp nhiệt đới. Các cụm trường tự phân công, giao khoán công việc cho từng cá nhân, tự quản lý thời gian, khối lượng, chất lượng công việc của mỗi người.

- Về quản lý công trình:

Công ty khoán cho mỗi cán bộ công nhân viên quản lý một hạng mục công trình, một đoạn kênh mương nhất định; Yêu cầu cán bộ công nhân viên phải kiểm tra hàng ngày, phải nắm chắc hiện trạng công trình và các thông số kỹ thuật. Cán bộ công nhân viên nào để các hạng công trình do mình quản lý bị xâm hại, lấn chiếm sẽ bị xử lý, kỷ luật theo nội quy lao động. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi còn lại.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình trước mùa vụ, để sẵn sàng đảm bảo tưới, chống úng, chống bão lũ có hiệu quả;

- Về quản lý nước

Công ty sẽ kiện toàn lại việc phân công trách nhiệm cho mỗi cán bộ công nhân viên theo dẫn nước trên một đoạn kênh và phụ trách một khu tưới, tiêu nhất định; Yêu cầu cán bộ công nhân viên phải nắm chắc đường bao tưới tiêu, diện tích tưới tiêu, cơ cấu cây trồng của từng khu tưới tiêu. Yêu cầu các cụm công trình tổ chức tốt cuộc họp giao ban, phân lịch tưới hàng tháng với các đơn vị dùng nước. Tổ chức nghiệm thu cho từng đợt tưới tiêu, có đánh giá, xác nhận của các thôn, khu và các xã, phường. Lập bảng kê diện tích tưới tiêu theo cơ cấu cây trồng từng vụ.

- Quản lý diện tích

+ Lập bảng kê diện tích từng vụ theo cơ cấu cây trồng cho từng xã phường, trên cơ sở bản đồ giải thửa số mà UBND thị xã Đông Triều lập năm 2012. Mặt khác, sẽ tiếp tục rà soát diện tích các ao nuôi trồng thủy sản và diện tích các vườn cây ăn quả của người dân để mở rộng diện tích phục vụ.

- Ứng dụng tin học vào công tác quản lý nước, quản lý diện tích tưới tiêu như: Lắp đặt thiết bị đo mưa tự động, thiết bị đo mực nước tự động máy đóng mở bằng điện.

- Khuyến khích, khen thưởng cho những tập thể, cá nhân điều tra mở rộng được diện tích tưới tiêu. Công ty sẽ điều chỉnh, bổ sung quy chế khen thưởng, trong đó trích thưởng từ 30– 50% giá trị hợp đồng, tùy theo thời gian của hợp đồng, để động viên, khích lệ và tạo động lực cho cán bộ, công nhân viên – người lao động. Mặt khác, Công ty sẽ nghiêm khắc kiểm điểm và kỷ luật đối với những CB CVN - Người lao động vi phạm nội quy, quy chế của Công ty.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Sắp xếp kiện toàn bộ máy tổ chức:

Bố trí nhân lực phù hợp với trình độ, chuyên môn được đào tạo, khả năng và điều kiện của từng người, nhằm phát huy được năng lực, sở trường, kinh nghiệm để họ đạt được hiệu quả công việc cao nhất.

- Tinh giản biên chế:

Căn cứ thực trạng hệ thống công trình thủy lợi của Công ty hiện nay và Định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt. Năm 2018, là năm thứ 3 của kế hoạch 05 năm (2016-2020) Công ty sẽ giảm số lượng cán bộ, công nhân viên – người lao động xuống còn khoảng 93 người (giảm từ 3-4 người) về nghỉ thôi việc và hưu theo chế độ chính sách nhà nước. Công ty không nhận thêm lao động mới nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao đời sống cho người lao động.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Một mặt, Công ty sẽ cử cán bộ, công nhân viên đi đào tạo và đào tạo lại, mặt khác Công ty mở các lớp bồi dưỡng nâng cao tay nghề, bậc thợ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lâu dài sau này như tập huấn và tổ chức cho thi nâng bậc. Phối hợp với trường Đại học thủy lợi mở lớp Đại học Thủy lợi vừa học vừa làm; cử 03 cán bộ học thạc sĩ thủy lợi, 02 cán bộ học Đại học Luật kinh tế.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, kết hợp giữa công tác giáo dục và biện pháp kinh tế, thưởng phạt nghiêm minh theo Nội quy, quy chế đã đề ra.

4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

Sử dụng các nguồn vốn như: Khấu hao cơ bản, sửa chữa thường xuyên ... Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm thêm máy móc, trang thiết bị, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ nhằm hiện đại phục vụ cho công tác tưới, tiêu; quản lý hệ thống công trình như đầu tư thêm thiết bị đo lường mưa, thiết bị đo mực nước tự động, lắp máy đóng mở bằng điện.

5. Giải pháp về quản lý và điều hành:

Công ty phối hợp Phòng Kinh tế thị xã Đông Triều về kế hoạch phát triển sản xuất như: Giao trồng; cấp nước tưới tiêu, đồng thời nắm chắc tình hình diễn biến của thời tiết, thổ nhưỡng, lịch gieo trồng và cơ cấu cây trồng của các đơn vị dùng nước để đưa ra công tác chỉ đạo sát đúng; giành nhiều thời gian cho công tác kiểm tra, đôn đốc các công trình trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc, các cụm công trình, phòng ban đều phải xây dựng và thực hiện theo quy chế hoạt động, nội quy lao động và quy chế khoán của Công ty.

Để nâng cao tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý trực tiếp tại các công trình, Công ty trích từ nguồn quỹ lương để trả phụ cấp trách nhiệm cho các cụm trường và cụm phó bằng phụ cấp của trường, phó phòng.

6. Đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa bão.

Để các hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý được đảm bảo an toàn. Năm 2018 Công ty tiếp tục chú trọng một số giải pháp như sau: Xây dựng quy trình vận hành cho các hồ chứa; đầu năm phải xây dựng kế hoạch kiểm tra hiện trạng toàn bộ các hệ thống công trình, có kế hoạch sửa chữa những hạng mục xuống cấp đáp ứng yêu cầu phòng chống lụt bão năm 2018; tranh thủ nguồn vốn của ngân sách Trung ương và tỉnh để đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình đầu mối không đảm bảo an toàn; Sử dụng nguồn vốn khấu hao và sửa chữa thường xuyên để sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình xung yếu, xuống cấp; Đầu năm xây dựng phương án phòng chống lụt bão; phối kết hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy PCLB & TKCN các cấp để xử lý và khắc phục kịp thời khi có thiên tai, sự cố xảy ra.

7. Phát động các phong trào thi đua:

Chính quyền và các đoàn thể tiếp tục phối hợp để phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất như: Phong trào đồ ái “tiết kiệm nước, tiết kiệm điện năng”; phong trào Xanh - Sạch - Đẹp; phong trào đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão; Phong trào thi đua “sửa chữa máy móc, thiết bị và tu bổ, nạo vét kênh mương”. Đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao: Tham gia các môn tại lễ hội chùa Ngọa Vân, Đền An Sinh; Tham gia ngày hội VHTT do LĐLĐ tổ chức; tham gia Hội thao ngành Nông nghiệp; Tham gia giải bơi trong bể thị xã ...

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		10.023,31
	- Diện tích tưới	Ha	5.975,13
	- Diện tích tiêu	Ha	4.048,18
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	15,442
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	15,442
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,082
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	12
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
9	Các chỉ tiêu khác (doanh thu ngoài công ích)	Tỷ đồng	0,500

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018, của Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều. Kính đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh xem xét, phê duyệt để Công ty có cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Công ty.



Đặng Văn Tuyên